

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản
làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2023**
*(đối với 11 mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường
tại thị trấn Yên Lâm, huyện Yên Định)*

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010; Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản; Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản; Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường - Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ;

Căn cứ Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016; Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu giá tài sản; Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật đấu giá tài sản; Thông tư số 108/2020/TT-BTC ngày 21/12/2020 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017; Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản;

Căn cứ Chỉ thị số 38/CT-TTg ngày 29/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng và xuất khẩu khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 27/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 2861/2015/QĐ-UBND ngày 03/8/2015 của UBND tỉnh quy định mức thu phí tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 3029/2017/QĐ-UBND ngày 17/8/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 484/QĐ-UBND ngày 10/02/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt danh mục các mỏ khoáng sản đưa ra khỏi khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hoá tại các Tờ trình: số 333/TTr-STNMT ngày 25/4/2023, số 337/TTr-STNMT ngày 25/4/2023, số 343/TTr-STNMT ngày 26/4/2023, số 344/TTr-STNMT ngày 26/4/2023, số 345/TTr-STNMT ngày 26/4/2023, số 348/TTr-STNMT ngày 26/4/2023, số 349/TTr-STNMT ngày 26/4/2023, số 350/TTr-STNMT ngày 26/4/2023, số 365/TTr-STNMT ngày 28/4/2023, số 366/TTr-STNMT ngày 28/4/2023, số 367/TTr-STNMT ngày 28/4/2023 (kèm theo ý kiến tham gia của các ngành, địa phương, đơn vị liên quan).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2023 - đối với 11 mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại thị trấn Yên Lâm, huyện Yên Định (có Kế hoạch, diện tích, tọa độ các khu vực mỏ kèm theo).

Điều 2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chuẩn bị hồ sơ, tài liệu và phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với khu vực khoáng sản đã nêu tại Điều 1 theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Cục trưởng Cục thuế tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Yên Định và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
 - Bộ Tài nguyên và Môi trường
 - Thường trực Tỉnh ủy
 - Thường trực HĐND tỉnh
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - Cổng thông tin điện tử tỉnh;
 - UBND thị trấn Yên Lâm, huyện Yên Định;
 - Lưu: VT, CN (T05.09).
- } (để b/c);

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Đức Giang

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

Đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2023 - đối với 11 mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại thị trấn Yên Lâm, huyện Yên Định)
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1635 /QĐ-UBND ngày 16 /5 /2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa)

Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa ban hành Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2023 đối với các mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại thị trấn Yên Lâm, huyện Yên Định, với những nội dung chủ yếu sau:

I. Cơ sở pháp lý:

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010; Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản; Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường - Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ;

Căn cứ Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016; Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu giá tài sản; Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật đấu giá tài sản; Thông tư số 108/2020/TT-BTC ngày 21/12/2020 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017; Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản;

Căn cứ Chỉ thị số 38/CT-TTg ngày 29/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng và xuất khẩu khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 27/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 2861/2015/QĐ-UBND ngày 03/8/2015 của UBND tỉnh quy định mức thu phí tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 3029/2017/QĐ-UBND ngày 17/8/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 484/QĐ-UBND ngày 10/02/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt danh mục các mỏ khoáng sản đưa ra khỏi khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh Thanh Hóa.

I. Mục đích, yêu cầu:

1. Mục đích:

- Đảm bảo thực hiện việc cấp giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường cho tổ chức, cá nhân trên cơ sở quyết định phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản của UBND tỉnh;

- Thực hiện theo đúng Kế hoạch số 71-KH/TU ngày 31/5/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, nội dung: *“Hình thức cấp phép khai thác khoáng sản không qua đấu giá quyền khai thác khoáng sản chỉ thực hiện đối với các mỏ khoáng sản làm vật liệu để thi công các công trình trọng điểm quốc gia, phục vụ nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, theo chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, bảo đảm các quy định của pháp luật. Đối với các mỏ khoáng sản không thuộc trường hợp nêu trên thì việc cấp phép khai thác (kể cả mở rộng khai thác) khoáng sản phải thông qua hình thức đấu giá theo quy định của pháp luật”*;

- Đáp ứng nhu cầu vật liệu xây dựng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu:

- Khu vực khoáng sản được lựa chọn đưa ra đấu giá phải phù hợp với quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản được UBND tỉnh phê duyệt;

- Thực hiện việc đấu giá đảm bảo đúng quy định của pháp luật, khách quan, công bằng, minh bạch;

- Tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại các khu vực mỏ phải có dự án đầu tư khai thác, chế biến khoáng sản phù hợp với khu vực mỏ đấu giá.

II. Nội dung:

1. Khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản năm 2023: Các mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại thị trấn Yên Lâm, huyện Yên Định với diện tích, tọa độ tại Phụ lục gửi kèm theo.

2. Hình thức đấu giá quyền khai thác khoáng sản: Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở các khu vực chưa thăm dò và đã thăm dò, phê duyệt trữ lượng khoáng sản.

3. Phương pháp thực hiện: Tổ chức phiên đấu giá theo quy định của Luật đấu giá tài sản ngày 17/11/2016; Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản; Thông tư Liên

tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều về đấu giá quyền khai thác khoáng sản; Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản và các quy định của pháp luật có liên quan.

4. Thời gian thực hiện: Trong năm 2023.

5. Kinh phí thực hiện:

Theo quy định tại Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ; Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính; Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017; Thông tư số 108/2020/TT-BTC ngày 21/12/2020 của Bộ Tài chính và các quy định của pháp luật có liên quan.

III. Tổ chức thực hiện.

1. Văn phòng UBND tỉnh:

Đăng tải công khai kế hoạch đấu giá trên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh trên cơ sở thông tin về các khu vực mỏ do Sở Tài nguyên và Môi trường cung cấp.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Cung cấp thông tin các khu vực mỏ, gửi Văn phòng UBND tỉnh đề công khai kế hoạch đấu giá trên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh; lập hồ sơ cụ thể cho từng khu vực đấu giá bao gồm: xây dựng phương án đấu giá, xác định giá khởi điểm, bước giá, tiền đặt trước;

- Lập dự toán kinh phí phục vụ công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với các khu vực mỏ trong kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản năm 2023 theo quy định;

- Tham mưu cho UBND tỉnh triển khai và tổ chức thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và của pháp luật khác có liên quan.

3. Các Sở: Tư pháp, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Giao Thông vận tải, nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Công Thương; Cục thuế tỉnh, theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc tổ chức và triển khai hoạt động đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo kế hoạch này.

4. UBND huyện Yên Định:

- Cập nhật các mỏ đá nêu trên vào điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021- 2030; Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Yên Định; Lập khái toán chi phí giải phóng mặt bằng các khu vực mỏ tổ chức đấu giá, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường làm cơ sở lập phương án đấu giá.

- Tổ chức chỉ đạo thực hiện bảo vệ mặt bằng, mốc giới các khu mỏ đấu giá quyền khai thác khoáng sản, đảm bảo nguyên trạng để bàn giao cho tổ chức, cá nhân trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

- Phối hợp với các Sở, ngành liên quan của tỉnh tổ chức và triển khai hoạt động đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này, nếu có những vấn đề vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, các Sở, ngành, UBND huyện Yên Định kịp thời phản ánh, báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường) xem xét, quyết định./.

PHỤ LỤC

Các khu vực mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại thị trấn Yên Lâm, huyện Yên Định, đưa vào kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản năm 2023 thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh
(Kèm theo Quyết định số 1635 /QĐ-UBND ngày 16 / 5 /2023 của UBND tỉnh)

TT	Vị trí mỏ	Diện tích (ha)	Loại khoáng sản	Trữ lượng địa chất (m ³)	Tọa độ khu vực mỏ
1	Thị trấn Yên Lâm, huyện Yên Định	1,058	Đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường		2219 146,00 – 554 156,00 2219 056,00 – 554 153,00 2218 942,00 – 554 044,00 2218 948,87 – 554 143,90 2218 977,31 – 554 145,50 2219 070,32 – 554 192,91 2219 125,07 – 554 219,42
2	Thị trấn Yên Lâm, huyện Yên Định	2,0	Đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường	1.107.922 m ³ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường, trong đó có 88.633 m ³ đá khối để xẻ	Theo Quyết định số 1944/QĐ-UBND ngày 06/6/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt trữ lượng khoáng sản
3	Thị trấn Yên Lâm, huyện Yên Định	15,06	Đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường	4.108.215 m ³ đá vôi làm VLXD thông thường trong đó có 246.493m ³ đá khối để xẻ	Theo Quyết định số 1564/QĐ-UBND ngày 10/5/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt trữ lượng khoáng sản
4	Thị trấn Yên Lâm, huyện Yên Định	2,0	Đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường		2218840,30 – 553424,30 2218948,00 – 553446,00 2218951,85 – 553409,38 2219033,00 – 553420,70 2219028,00 – 553376,00 2218997,00 – 553372,00 2218995,15 – 553311,13 2218864,82 – 553290,49
5	Thị trấn Yên Lâm, huyện Yên Định	1,28	Đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường		2218 865,50 – 553 995,30 2218 932,00 – 554 027,40 2218 978,10 – 553 931,80 2218 998,16 – 553 952,40 2218 942,00 – 554 044,00 2218 948,87 – 554 143,90 2218 924,56 – 554 142,54 2218 856,94 – 554 131,35

6	Thị trấn Yên Lâm, huyện Yên Định	4,98	Đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường		2218 636,90 - 553 961,20 2218 526,60 - 554 010,70 2218 494,40 - 553 937,40 2218 484,56 - 553 914,99 2218 465,19 - 553 921,56 2218 527,94 - 554 110,57 2218 540,15 - 554 246,79 2218 433,00 - 554 267,00 2218 408,24 - 554 326,29 2218 491,42 - 554 358,03 2218 652,76 - 554 317,42 2218 608,50 - 554 267,91 2218 653,81 - 554 179,41 2218 629,20 - 554 117,10
7	Thị trấn Yên Lâm, huyện Yên Định	2,8918	Đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường	2.188.636 m ³ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường, trong đó có 175.091 m ³ đá khối để xẻ	Theo Quyết định số 1948/QĐ-UBND ngày 06/6/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt trữ lượng khoáng sản
8	Thị trấn Yên Lâm, huyện Yên Định	1,66	Đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường	1.093.520 m ³ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường, trong đó có 76.547 m ³ đá khối để xẻ	Theo Quyết định số 1951/QĐ-UBND ngày 06/6/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt trữ lượng khoáng sản
9	Thị trấn Yên Lâm, huyện Yên Định	5,487	Đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường	3.595.751 m ³ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường, trong đó có 246.795 m ³ đá khối để xẻ	Theo Quyết định số 4212/QĐ-UBND ngày 28/10/2016 và Quyết định số 1950/QĐ-UBND ngày 06/6/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt trữ lượng khoáng sản
10	Thị trấn Yên Lâm, huyện Yên Định	6,0	Đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường	3.465.169 m ³ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường, trong đó có 173.259 m ³ đá khối để xẻ	Theo Quyết định số 1947/QĐ-UBND ngày 06/6/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt trữ lượng khoáng sản
11	Thị trấn Yên Lâm, huyện Yên Định	5,0	Đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường	2.099.027 m ³ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường, trong đó có 115.448 m ³ đá khối để xẻ	Theo Quyết định số 1887/QĐ-UBND ngày 31/5/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt trữ lượng khoáng sản